

TỔNG QUAN VỀ KINH TẾ - XÃ HỘI TỈNH BÌNH PHƯỚC NĂM 2022

1. Tăng trưởng kinh tế

Tổng sản phẩm trong tỉnh (GRDP) năm 2022 (theo giá so sánh 2010): sơ bộ đạt 49.638,96 tỷ đồng, tăng 8,42% so với cùng kỳ. Trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,19%, đóng góp 1,00 điểm phần trăm vào mức tăng trưởng chung; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 14,46%, đóng góp 4,44 điểm phần trăm; khu vực dịch vụ tăng 8,62%, đóng góp 2,90 điểm phần trăm và thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng 1,67%, đóng góp 0,07 điểm phần trăm.

Về cơ cấu tổng sản phẩm trong năm, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm tỷ trọng 21,46% GRDP; khu vực công nghiệp và xây dựng chiếm 43,19%; khu vực dịch vụ chiếm 31,43%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 3,92% (cơ cấu tương ứng của cùng kỳ năm 2021 là: 24,13%; 39,77%; 31,94%; 4,16%).

GRDP bình quân đầu người đạt 83,99 triệu đồng/người/năm, tăng 12,96% so với cùng kỳ năm 2021.

2. Thu, chi ngân sách Nhà nước

Tổng thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn năm 2022 đạt 14.281,90 tỷ đồng, trong đó thu nội địa đạt 13.235,63 tỷ đồng, chiếm 92,67% trong tổng thu, thu hải quan đạt 1.046,27 tỷ đồng, chiếm 7,33%.

Tổng chi ngân sách địa phương năm 2022 đạt 14.459,37 tỷ đồng, trong đó chi đầu tư phát triển đạt 7.617,62 tỷ đồng, chiếm 52,68% trong tổng chi, chi thường xuyên đạt 6.841,75 tỷ đồng, chiếm 47,32%.

3. Đầu tư

Tổng vốn đầu tư năm 2022 theo giá hiện hành đạt 30.002,84 tỷ đồng, so với GRDP bằng 34,52%, tăng 11,30% so với cùng kỳ, bao gồm: Vốn khu vực

Nhà nước 7.351,46 tỷ đồng, chiếm 24,50%, tăng 4,29%; khu vực ngoài nhà nước 19.071,38 tỷ đồng, chiếm 63,57%, tăng 26,17%; khu vực đầu tư nước ngoài 3.580 tỷ đồng, chiếm 11,93%, giảm 25,30% so cùng kỳ.

Về thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài, năm 2022 toàn tỉnh có 35 dự án cấp phép mới với số vốn đăng ký đạt 117,40 triệu USD, giảm 25,53% về số dự án và giảm 62,86% về số vốn đăng ký so với năm trước. Trong đó có 11 dự án đến từ Trung Quốc, với số vốn đăng ký 29,94 triệu USD; Thái Lan 11 dự án, với số vốn đăng ký 19,61 triệu USD; Xa-moa 2 dự án, với số vốn đăng ký 8 triệu USD; Đài Loan (TQ) 1 dự án, với số vốn đăng ký 6 triệu USD; Seychelles 2 dự án, với số vốn đăng ký 15,5 triệu USD; Singapore 3 dự án, với số vốn đăng ký 22,31 triệu USD. Theo lĩnh vực đầu tư, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo với 22 dự án, vốn đầu tư 88,80 triệu USD, chiếm 75,64% tổng vốn đăng ký cấp mới; Nông, lâm nghiệp và thủy sản vốn đầu tư 28,60 triệu USD, chiếm 24,36%.

4. Tình hình đăng ký kinh doanh

Trên địa bàn tỉnh Bình Phước số doanh nghiệp thành lập mới trong năm là 1.150 doanh nghiệp, tăng 7,9% so với năm 2021, đạt 104,5% kế hoạch năm.

5. Bảo hiểm

Năm 2022, toàn tỉnh có 154.442 người tham gia bảo hiểm xã hội, tăng 12.184 người, tăng 8,56% so với năm 2021; bảo hiểm y tế 926.211 người, tăng 51.453 người, tăng 5,88% so với năm 2021; bảo hiểm thất nghiệp 134.742 người, tăng 12.840 người, tăng 10,53% so với năm 2021.

Tổng thu bảo hiểm năm 2022 đạt 3.627,93 tỷ đồng, tăng 370,76 tỷ đồng, tăng 11,38% so với năm 2021, trong đó: bảo hiểm xã hội đạt 2.533,34 tỷ đồng, tăng 357,20 tỷ đồng, tăng 16,41%; bảo hiểm y tế đạt 969,20 tỷ đồng, tăng 30,61 tỷ đồng, tăng 3,26%; bảo hiểm thất nghiệp đạt 125,39 tỷ đồng, giảm 17,05 tỷ đồng, giảm 11,97% so với năm 2021.

Tổng số chi bảo hiểm năm 2022 đạt 2.405,18 tỷ đồng, tăng 4,14 tỷ đồng, tăng 0,17% so với năm 2021, trong đó: bảo hiểm xã hội đạt 1.659,45 tỷ đồng, tăng 195,75 tỷ đồng, tăng 13,37%; bảo hiểm y tế đạt 527,88 tỷ đồng, tăng 38,50 tỷ đồng, tăng 7,87%; bảo hiểm thất nghiệp đạt 217,85 tỷ đồng, giảm 230,11 tỷ đồng, giảm 51,37% so với năm 2021.

6. Kết quả sản xuất, kinh doanh một số ngành, lĩnh vực

- Nông, lâm nghiệp và thủy sản

Sản lượng lương thực có hạt toàn tỉnh năm 2022 đạt 50,127 nghìn tấn, tăng 71 tấn, tăng 0,14% so với năm 2021.

Năm 2022, diện tích rừng trồng mới tập trung là 1.073 ha, tăng 196,41% so cùng kỳ; Sản lượng gỗ khai thác đạt 44.435 m³, bao gồm: rừng tự nhiên 0 m³; rừng trồng 44.435 m³. Hiện trạng rừng có đến 31/12/2022: 155.789,22 ha, giảm 0,56% so cùng kỳ.

Sản lượng thủy sản năm 2022 đạt 2.266 tấn, giảm 30,85% so cùng kỳ, trong đó sản lượng cá 2.266 tấn. Bao gồm: sản lượng thủy sản khai thác 332 tấn, chiếm 14,65% tổng số, giảm 6,21% so cùng kỳ; sản lượng thủy sản nuôi trồng 1.934 tấn, chiếm 85,35% tổng số, giảm 33,84% so cùng kỳ.

- Công nghiệp

Chỉ số sản xuất của toàn ngành công nghiệp (IIP) năm 2022 tăng 20,64% so với năm 2021, trong đó: ngành khai khoáng giảm 6,78%; ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 21,92%; ngành sản xuất, phân phối điện, nước đá tăng 6,50%; ngành khai thác, xử lý và cung cấp nước tăng 10,20%. Các ngành công nghiệp chủ lực trên địa bàn tỉnh tiếp tục có sự tăng trưởng.

- Chỉ số giá

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 12 năm 2022 tăng 0,26% so với tháng trước, tăng 5,52% so với tháng 12 năm 2021, trong đó khu vực thành thị tăng 1,24% và tăng 6,93%; khu vực nông thôn giảm 0,11% và tăng 4,99%. Bình quân năm 2022 tăng 2,81% so với năm 2021.

- Thương mại - Vận tải

Năm 2022, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước đạt 65.787,3 tỷ đồng, tăng 36,42% so với năm trước. Xét theo ngành kinh doanh: bán lẻ hàng hóa đạt 54.709,7 tỷ đồng, chiếm 83,16% tổng mức, tăng 33,51% so với năm trước; dịch vụ lưu trú và ăn uống đạt 6.352,2 tỷ đồng, chiếm 9,66% và tăng 35,11%; du lịch lữ hành đạt 10 tỷ đồng, tăng 669,23%; dịch vụ khác đạt 4.715,4 tỷ đồng, chiếm 7,17% và tăng 85,38% so với năm trước; Năm 2022, số lượng siêu thị, trung tâm thương mại trên địa bàn tỉnh là 7 đơn vị; tổng số chợ là 58 chợ, trong đó: loại 1 là 4 chợ, loại 2 là 8 và loại 3 là 46 chợ.

Vận tải hành khách năm 2022 đạt 12.775,12 nghìn người, tăng 68,18% so với năm 2021 và đạt 1.606,77 triệu người.km, tăng 79,05%. Vận tải hàng hóa năm 2022 đạt 3.856,86 nghìn tấn, tăng 27,47% so với năm 2021 và đạt 262,34 triệu tấn.km, tăng 27,30%.

7. Tình hình về xã hội

- Dân số, lao động và việc làm

Dân số trung bình năm 2022 của tỉnh Bình Phước đạt 1.034.667 người, tăng 10.382 người, tương đương tăng 1,01% so với năm 2021, bao gồm dân số thành thị 303.861 người, chiếm 29,37%; dân số nông thôn 730.806 người, chiếm 70,63%; dân số nữ 512.903 người, chiếm 49,57%.

Năm 2022, lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên của cả tỉnh đạt 602.929 người, tăng 2.419 người so với năm 2021. Lao động từ 15 tuổi trở lên đang làm việc theo thành phần kinh tế năm 2022 đạt 591.565 người, tăng 8.165 người so với năm 2021.

Tỷ lệ thất nghiệp của lực lượng lao động trong độ tuổi năm 2022 là 2,05%, trong đó khu vực thành thị 2,75%, khu vực nông thôn 1,74%. Tỷ lệ thiếu việc làm của lực lượng lao động trong độ tuổi là 4,96%, trong đó khu vực thành thị là 1,93%; khu vực nông thôn 6,52%.

- Trật tự, an toàn xã hội

Năm 2022, trên địa bàn tỉnh đã xảy ra 165 vụ tai nạn giao thông, làm 133 người chết, 103 người bị thương. So với cùng kỳ năm trước, số vụ tai nạn giao

thông năm 2022 giảm 9,84%; số người chết giảm 22,67%; số người bị thương giảm 21,97%.

Năm 2022, toàn tỉnh đã xảy ra 7 vụ cháy, 1 người chết, 4 người bị thương; giá trị thiệt hại ước 15.920 triệu đồng. So với cùng kỳ năm trước, số vụ giảm 46,15%, giá trị thiệt hại giảm 80,46%.

Nhìn chung: Năm 2022, với quyết tâm phục hồi và phát triển kinh tế, tạo đà hoàn thành các mục tiêu mà Nghị quyết Đại hội XIII đề ra, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo các Bộ, ngành, địa phương theo dõi sát sao tình hình, sự thay đổi chính sách của các nước để kịp thời ban hành các chính sách tiền tệ, tài khóa và các giải pháp vĩ mô phù hợp; Trên địa bàn tỉnh Bình Phước, thực hiện chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư và Chính phủ, Tỉnh ủy, UBND tỉnh đã kịp thời chỉ đạo các ngành, các cấp, các tổ chức đoàn thể quyết tâm ngăn chặn, đẩy lùi, vượt qua khó khăn, phát triển kinh tế - xã hội ổn định, hoàn thành tốt nhiệm vụ với mức tăng trưởng khá cao.

Tình hình sản xuất trồng trọt tương đối ổn định, công tác phòng trừ sâu bệnh hại cây trồng được thực hiện kịp thời; chăn nuôi gia súc, gia cầm trên địa bàn tỉnh tuy có tăng nhưng không ổn định và chưa theo quy chuẩn chặt chẽ, còn mang tính tự phát, lệ thuộc vào nhiều cơ chế thị trường, giá sản phẩm chăn nuôi thường xuyên biến động, giá thức ăn cao làm cho người dân chăn nuôi nhỏ lẻ không đạt hiệu quả kinh tế, có hộ ngưng nuôi hoặc không mở rộng quy mô nuôi.

Sản xuất công nghiệp tiếp tục duy trì nhịp độ tăng trưởng khá, cùng với sự phát triển doanh nghiệp cả về số lượng và chất lượng đi đôi với việc thực hiện tốt mục tiêu kiềm chế lạm phát và nhu cầu tiêu dùng, sức mua của xã hội.

Lĩnh vực văn hóa - xã hội, công tác giải quyết việc làm và đào tạo nghề đạt chỉ tiêu đề ra; công tác an sinh xã hội, xóa đói giảm nghèo được các cấp các ngành và toàn xã hội quan tâm; công tác văn hoá xã hội có nhiều hoạt động thiết thực; chất lượng giáo dục tiếp tục được nâng lên; công tác khám, chữa bệnh vẫn được duy trì tốt; công tác chăm lo cho đồng bào dân tộc thiểu số luôn được quan tâm.

OVERVIEW ON SOCIO-ECONOMIC SITUATION IN BINH PHUOC IN 2022

1. Economic growth

The gross regional domestic products (GRDP) in 2022 (at constant 2010 prices) preliminarily reached 49,638.96 billion VND, an increase of 8.42% compared to that in 2021. Of which the agriculture, forestry and fishing sector increased by 3.19%, contributing 1,00 percentage points to overall economic growth rate; the industry and construction sector grew up 14.46%, contributing 4.44 percentage points; the service sector increased by 8.62%, contributing 2.90 percentage points; the product taxes less subsidies on products increased by 1.67%, contributing by 0.07 percentage points.

In terms of economic structure in 2022, the agriculture, forestry and fishing sector accounted for 21.46% GRDP; the industry and construction sector was 43.19%; the service sector made up 31.13% and the taxes less subsidies on products made up 3.92% (The corresponding structure of the same period in 2021 was: 24.13%; 39.77%; 31.94%; 4.16%).

GRDP per capita reached 83.99 million VND/person/year, an increase of 12.96% compared to that in 2021.

2. Revenues and expenditures of the state budget

Total state budget revenue in 2022 reached 14,281.90 billion VND, of which: domestic revenue was 13,235.63 billion VND, making up 92.67% of the total revenue, the customs revenue reached 1,046.27 billion VND, accounting for 7.33%.

Total local budget expenditure in 2022 reached 14,459.37 billion VND, of which expenditures on development investment reached 7,617.62 billion VND, making up 52.68% of the total expenditure, frequent expenditure were 6,841.75 billion VND, accounting for 47.32%.

3. Investment

Total investment in 2022 at current prices reached 30,002.84 billion VND, equally 34.52% GRDP, an increase of 11.30% compared to 2021, of which: the state sector's investment was 7,351,46 billion VND, accounting for 24.50%,

increasing by 4.29%; the non-state sector's investment achieved 19,071.38 billion VND, accounting for 63.57%, increasing by 26.17%; the FDI sector's investment was 3.580 billion VND, accounting for 11.93%, down 25.30% compared to 2021. In which, there were 11 projects from China, with registered capital of 29.94 million USD; Thailand 11 projects, with registered capital of 19.61 million USD; Samoa 2 projects, with registered capital of 8 million USD; Taiwan (China) 1 project, with registered capital of 6 million USD; Seychelles 2 projects, with registered capital of 15.5 million USD; Singapore 3 projects, with registered capital of 22.31 million USD. By kinds of economic activity, manufacturing was 22 projects, with investment capital of 88.80 million USD, accounting for 75.64% of total newly registered capital; Agriculture, forestry and fishery sector reached 28.60 million USD, accounting for 24.36%.

4. Registration of enterprises

In Binh Phuoc province, the number of newly established enterprises in the year was 1,150 enterprises, increased by 7.9% compared to 2021, reaching 104.5% of the plan.

5. Insurance

In 2022, there were 154,442 people participated in the social insurance in the whole province, an increase of 12,184 people, up 8.56% compared to 2021; 926,211 people engaged in health insurance, an increase of 51,453 people, up 5.88% compared to 2021; 134,742 people joined in unemployment insurance, an increase of 12,840 people, up 0.53% compared to 2021.

Total insurance revenue in 2022 reached 3,627.93 billion VND, an increase of 370.76 billion VND, up 11.38% compared to 2021, of which: social insurance revenue reached 2,533.34 billion VND, an increase of 357.20 billion VND, up 26.41%; health insurance revenue reached 969.20 billion VND, up 30.61 billion VND, up 3.26%; unemployment insurance revenue reached 125.39 billion VND, down 17.05 billion VND, down 11.97% compared to 2021.

Total insurance expenditure in 2022 reached 2,405.18 billion VND, an increase of 4.14 billion VND, up 0.17% compared to 2021, of which: social insurance expenditure reached 1,659.45 billion VND, an increase of 195.75 billion VND, up 13.37%; health insurance expenditure reached 527.88 billion VND, up 38.50 billion VND, up 7.87%; unemployment insurance expenditure

reached 217.85 billion VND, down 230.11 billion VND, down 51.37% compared to 2021.

6. Production results in some fields, sectors

- The agriculture, forestry and fishing

The province's cereal production in 2022 reached 50.127 thousand tons, up 71 tons, up 0.14% compared to 2021.

In 2022, the newly concentrated planted forest area was 1.073 ha, an increase of 196.41% over the same period; Timber production reached 44,435 m³, including: natural forest 0 m³; plantation forest 44,435 m³. Forest status as of December 31, 2022 was 155,789.22 ha, down 0.56% over the same period last year.

Fishery production in 2022 reached 2.266 tons, down 30.85% over the same period, including fish production was 2.266 tons. Of which: catching production reached 332 tons, accounting for 14.65% of the total, down 6.21% over the same period; aquaculture production was 1.934 tons, accounting for 85.35% of the total, down 33.84% over the same period.

- Industry

The index of industrial production (IIP) of the whole industry in 2022 increased by 20.64% compared to 2021, of which: the mining and quarrying decreased by 6.78%; the processing and manufacturing increased by 21.92%; the production and distribution of electricity and ice increased by 6.50%; the water exploitation, treatment and supply increased by 10.20%. The key industries in the province continued to have growth.

- Price Index

The consumer price index (CPI) in December 2022 increased by 0.26% compared to the previous month, up 5.52% compared to December 2021, of which the urban area increased by 1.24% and 6.93%; rural areas decreased by 0.11% and increased by 4.99%. The average CPI in 2022 increased by 2.81% compared to 2021.

- Trade - Transport

In 2022, the total retail sales of consumer goods and services was estimated at 65,787.3 billion VND, up 36.42% over the previous year. By kinds of economic activity: retail sales reached 54,709.7 billion VND,

accounting for 83.16% of the total, up 33.51% over the previous year; accommodation and food services reached 6,352.2 billion VND, accounting for 9.66% and increasing by 35.11%; travel and tourism reached 10 billion VND, up 669.23%; other services reached 4,715.4 billion VND, accounting for 7.17% and increasing by 85,38% over the previous year; In 2022, the number of supermarkets and trade centers in the province was 7; the total number of markets was 58 markets, of which: type 1 was 4 markets, type 2 was 8 and type 3 was 46 markets.

Passenger transport in 2022 reached 12,775.12 thousand people, an increase of 68.18% compared to 2021 and reached 1,606.77 million people.km, an increase of 79.05%. Freight transport in 2022 reached 3,856.86 thousand tons, up 27.47% compared to 2021 and reached 262.34 million tons.km, up 27.30%.

7. Social issues

- Population, labor and employment

The average population in 2022 in the province reached 1,034.667 persons, an increase of 10,382 persons, equivalent to a rise of 1.01% compared to that in 2021, of which: urban population was 303,861 persons, accounting for 29.37%; rural population was 730.806 persons, accounting for 70.63%; the female population was 512,903 persons, accounting for 49.57%.

In 2022, the province's labor force aged 15 and over reached 602,929 people, an increase of 2,419 people compared to 2021. Laborers aged 15 and over working in economic sectors in 2022 reached 591.565 people, an increase of 8,165 people compared to 2021.

The unemployment rate of the labor force in the working age in 2022 was 2.05%, of which the urban area was 2.75%, the rural area was 1.74%. The underemployment rate of the labor force in the working age was 4.96%, of which the urban area was 1.93%; rural area was 6.52%.

- Social order and safety

In 2022, there were 165 traffic accidents in the province, killing 133 people and injuring 103 people. Compared to the same period last year, the number of traffic accidents in 2022 decreased by 9.84%; the number of deaths decreased by 22.67%; the number of injured people decreased by 21.97%.

In 2022, the whole province had 7 fires, causing 1 person died, 4 people were injured; the damage value was estimated at 15,920 million VND. Compared to the same period last year, the number of cases decreased by 46.15%, the damage value decreased by 80.46%.

In general: In 2022, with the determination to recover and develop the economy, creating momentum to complete the goals set out by the Resolution of the XIII National Congress, the Government and the Prime Minister had directed the ministries, branches and localities closely monitor the situation and policy changes of other countries in order to promptly issue monetary and fiscal policies and appropriate macro solutions; In Binh Phuoc province, following the direction of the Politburo, the Secretariat and the Government, the Provincial Party Committee and the Provincial People's Committee had promptly directed authorities at all branches, levels, mass organizations to determine to prevent and push reverse, overcome difficulties, develop socio-economic stability, fulfill tasks well with relatively high growth rate.

The situation of crop production was relatively stable, the prevention of plant diseases and pests was carried out in a timely manner; Although livestock and poultry production in the province increased, it was not stable and not according to strict standards, it was spontaneous, depended on many market mechanisms, the prices of livestock products often fluctuate, high feed prices made small-scale farmers not economically viable, some households stop raising or did not expand their farming scale.

Industrial production continued to maintain a good growth rate, along with the development of enterprises in both quantity and quality coupled with the well implementation of the goal of controlling inflation and consumer demand and purchasing power of society.

In the socio-cultural fields, job creation and vocational training achieved the set targets; social security, hunger eradication and poverty reduction are concerned by all levels of sectors and the whole society; social and cultural work has many practical activities; the quality of education continues to be improved; medical examination and treatment is still well maintained; Care for ethnic minorities is always concerned.